

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 54 /NQ-CP

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2011



NGHỊ QUYẾT

**Phê chuẩn số đơn vị bầu cử, danh sách các đơn vị bầu cử
và số đại biểu được bầu ở mỗi đơn vị bầu cử đại biểu
Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Thuận nhiệm kỳ 2011 - 2016**

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân năm 2003 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và Luật Bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân năm 2010;

Căn cứ Nghị quyết số 1018 NQ/UBTVQH12 ngày 21 tháng 01 năm 2011 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội công bố ngày bầu cử và thành lập Hội đồng bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIII và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2011 - 2016;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nội vụ,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn số đơn vị bầu cử, danh sách các đơn vị bầu cử và số đại biểu được bầu ở mỗi đơn vị bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Thuận nhiệm kỳ 2011 - 2016, như sau:

1. Số đơn vị bầu cử là 17 (mười bảy), danh sách các đơn vị và số đại biểu được bầu ở mỗi đơn vị bầu cử (có danh sách kèm theo).
2. Số lượng đại biểu được bầu là 53 (năm mươi ba) đại biểu.

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận, Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Hội đồng bầu cử;
- Thủ tướng, các PTT Chính phủ;
- HĐND, UBND tỉnh Bình Thuận;
- Ủy ban TWMTTQ Việt Nam;
- Ban Tổ chức Trung ương;
- Bộ Nội vụ;
- VPCP: BTCN, các PCN, Công TTĐT, các Vụ: TH, PL;
- Lưu: Văn thư, TCCV (3b).XH 28

TM. CHÍNH PHỦ

THỦ TƯỚNG



Nguyễn Tấn Dũng



CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH

**Đơn vị bầu cử và số đại biểu được bầu ở mỗi đơn vị bầu cử đại biểu
Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Thuận nhiệm kỳ 2011 - 2016**
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 54/NQ-CP
ngày 29 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ)

TT	ĐƠN VỊ BẦU CỬ	ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH	SỐ ĐẠI BIỂU ĐƯỢC BẦU Ở MỖI ĐƠN VỊ BẦU CỬ
1	Số 1	Huyện Tuy Phong (gồm các xã: Phan Dũng, Phong Phú, Vĩnh Hào, Vĩnh Tân, Phú Lạc, Phước Thế, Bình Thạnh và thị trấn Liên Hương)	3
2	Số 2	Huyện Tuy Phong (gồm các xã: Chí Công, Hòa Phú, Hòa Minh và thị trấn Phan Rí Cửa)	3
3	Số 3	Huyện Bắc Bình (gồm các xã: Hồng Thái, Phan Lâm, Phan Sơn, Bình An, Phan Điền, Phan Hiệp, Phan Hòa, Hải Ninh, Phan Rí Thành và thị trấn Chợ Lầu)	3
4	Số 4	Huyện Bắc Bình (gồm các xã: Phan Thanh, Sông Lũy, Phan Tiến, Bình Tân, Hòa Thắng, Hồng Phong, Sông Bình và thị trấn Lương Sơn)	2
5	Số 5	Huyện Hàm Thuận Bắc (gồm các xã: Đa Mi, Đông Giang, Đông Tiến, La Dạ, Thuận Minh, Hàm Phú, Thuận Hòa, Hàm Trí, Hồng Liêm, Hồng Sơn)	3
6	Số 6	Huyện Hàm Thuận Bắc (gồm các xã: Hàm Đức, Hàm Chính, Hàm Thắng, Hàm Liêm, Hàm Hiệp và các thị trấn: Ma Lâm, Phú Long)	5
7	Số 7	Thành phố Phan Thiết (gồm các phường: Mũi Né, Hàm Tiến, Thanh Hải, Phú Hải và xã Thiện Nghiệp)	3
8	Số 8	Thành phố Phan Thiết (gồm các phường: Phú Trinh, Xuân An, Phú Tài, Phú Thủy, Bình Hưng, Hưng Long và xã Phong Nấm)	4

9	Số 9	Thành phố Phan Thiết (gồm các phường: Đức Long, Lạc Đạo, Đức Nghĩa, Đức Thắng và các xã: Tiến Thành, Tiến Lợi)	3
10	Số 10	Huyện Hàm Thuận Nam	4
11	Số 11	Huyện Hàm Tân	3
12	Số 12	Thị xã La Gi	5
13	Số 13	Huyện Tánh Linh (gồm các xã: Đức Phú, Đức Tân, Nghi Đức, Măng Tố, Bắc Ruộng, Huy Khiêm, La Ngâu)	2
14	Số 14	Huyện Tánh Linh (gồm các xã: Đức Thuận, Đức Bình, Đồng Kho, Gia An, Gia Huynh, Suối Kiết và thị trấn Lạc Tánh)	3
15	Số 15	Huyện Đức Linh (gồm các xã: Trà Tân, Đông Hà, Tân Hà, Đức Tín, Đức Hạnh, Đức Chính và thị trấn Đức Tài)	3
16	Số 16	Huyện Đức Linh (gồm các xã: Sùng Nhơn, Mê Pu, ĐaKai, Nam Chính, Vũ Hòa và thị trấn Võ Xu)	3
17	Số 17	Huyện Phú Quý	1